

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/2020/HS-ST

Ngày: 27 - 10 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Hoài

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với các bị cáo:

1. **TRẦN VĂN H**, sinh năm 1999 tại Bình Phước; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Hiện đang làm thủ tục đăng ký tại tổ 3, khu phố 4, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: tổ 3, khu phố 4, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Út E và bà Huỳnh Thị Ú; vợ, con: chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01 (Năm 2016 có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, ngày 03/01/2017 bị công an thị trấn C ra quyết định xử lý hành chính số tiền 1.250.000 đồng (Đã chấp hành xong năm 2017). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến nay.

2. **TRẦN QUANG K**, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; tên gọi khác: Mập; Nơi cư trú: Tổ 7, KP4C, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Huỳnh Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến nay. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H và Trần Quang K là người nghiện ma túy đá. Từ khoảng tháng 5/2020, do cần tiền trả nợ và sử dụng ma túy, H nảy sinh ý định mua ma túy đá bán lại cho người nghiện khác ở khu vực huyện Chơn Thành để thu lợi bất chính. Thông qua việc sử dụng ma túy, H biết Minh ở khu vực TT Tân Khai, huyện Hớn Quản (chưa rõ nhân thân) là người bán ma túy nên đã nhiều lần gọi điện mua ma túy với số tiền từ 500.000đ – 700.000đ/lần, rồi cất giữ trên người để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Khi mua ma túy, H sử dụng số điện thoại 0332120902 gọi cho Minh theo số 0343693469 và nói số tiền mua. Sau đó Minh hẹn H đến cổng khu dân cư Đại Nam – xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành để giao ma túy. Theo điểm hẹn, H điều khiển xe Sirius biển số 36K5 – 016.81 một mình đến gặp và trả tiền mua ma túy cho Minh. Lấy tiền xong, Minh chỉ cho H biết nơi bỏ ma túy (thông thường Minh bỏ ma túy vào gói thuốc lá hoặc gói trong giấy vệ sinh ở trên đường gần đó).

Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2020, do hết ma túy sử dụng nên H gọi điện cho Minh mua 700.000đ ma túy thì Minh đồng ý và hẹn đến cổng KDC Đại Nam để giao ma túy. Gọi điện xong, H rủ Trần Quang K cùng đi lên KDC Đại Nam mua ma túy về sử dụng thì K đồng ý. K điều khiển xe sirus biển số 36K5 – 016.81 chở H đến cách cổng Đại Nam 50m thì dừng lại (do Minh không cho H dẫn thêm người khi mua ma túy), H đi bộ đến cổng Đại Nam gặp Minh trả 700.000đ thì Minh chỉ cho H gói ma túy bỏ trong cuộn giấy vệ sinh nằm trên đường, H đến lấy cuộn giấy vệ sinh bên trong có chứa gói ma túy bỏ vào túi quần rồi quay lại cùng K quay về thị trấn C. Khi đến công ty Đăng Nguyên, cả hai rẽ vào đường đất bên hông công ty để theo đường số 8 về nhà thì bị Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang khi H đang cất giữ gói ma túy trong túi quần. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ niêm phong gói ma túy để xử lý theo quy định.

Ngoài ra Cơ quan điều tra chứng minh hành vi mua bán ma túy của Trần Văn H như sau: Khi mua được ma túy, H mang về cất giữ tại nơi ở hoặc trên người, khi người nghiện mua để sử dụng thì người nghiện gọi điện cho H nói số tiền mua, đồng thời H hẹn người nghiện đến đoạn đường gần karaoke Họa Mi – TT Chơn Thành để mua bán. Trao đổi xong, H chia nhỏ ma túy theo số tiền mua rồi bỏ vào gói thuốc lá đến ném gần địa điểm hẹn, sau đó H gặp người mua lấy tiền rồi chỉ cho người mua nơi bỏ ma túy. Với cách thức trên, từ trước đến nay H đã bán ma túy cho số người gồm:

- Lê Thị Ngọc T (tên thường gọi: Bé T), sinh năm 1997, cư trú: ấp 1, xã M, huyện Chơn Thành, Bình Phước mua khoảng 3 – 4 lần với số tiền từ 200.000đ – 300.000đ/lần.

- Phan Thanh T (tên thường gọi: Bi), sinh năm 1996, cư trú: ấp 1, xã M, huyện Chơn Thành mua 3 lần với số tiền 300.000đ/lần.

- Lực ở trọ tại khu vực xã Thành Tâm (chưa rõ nhân thân) mua khoảng 3 – 4 lần, với số tiền 200.000đ đến 300.000đ/lần.

- Vợ chồng người đồng bào làm công trình ở khu vực Chơn Thành (chưa rõ nhân thân) mua khoảng 3 – 4 lần, với số tiền 200.000đ đến 300.000đ/lần.

- Người thanh niên ở khu vực xã Minh Hưng (bạn của vợ chồng người đồng bào) mua 2 lần với số tiền 200.000đ và 250.000đ.

Kết quả giám định số 144/2020/GĐ - MT ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

Tinh thể màu trắng chứa trong gói ny lon là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5602gam.

**\* Vật chứng vụ án:**

Ngày 19/06/2020 bắt quả tang và thu giữ trên người, nơi ở Trần Văn H:

- 01 phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,4292g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 02 máy ĐTDD là phương tiện mà Trần Văn H, Trần Quang K sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm (K sử dụng liên lạc với H khi thực hiện hành vi mua ma túy đá vào tối ngày 19/6/2020) gồm:

+ ĐTDD hiệu OPPO màu tím của Trần Văn H, tình trạng đã cũ, số Imel1: 860163040070752, Imel2: 860163040070745.

+ ĐTDD hiệu OPPO màu xám của Trần Quang K, bị nứt màn hình, số Imel1: 866566031504379, số Imel2: 866566031504361.

- 01 bình gas mini màu đen hiệu Blue Star, 01 kéo cắt cán nhựa màu đỏ dài 18cm, 01 ống hút nhựa có nếp gấp co dẫn màu hồng – trắng, 01 đầu khò gắn bình gas mini hiệu Peace World màu vàng – xanh đã bị hư, 01 bình nhựa không có nắp được quấn băng keo màu đen bên ngoài, 01 cuốn sổ màu đen hiệu Tender.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 36K5 – 016.81, số máy: 5C6H – 045066; số khung: RLCS5C6H0EY045045 do anh Lê Văn Q, sinh năm 1995, HKTT: làng Sùng, xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đứng tên sở hữu. Ngày 22/01/2016, anh Q đã bán chiếc xe trên cho Trần Văn Đ (em ruột H, chưa làm thủ tục sang tên), sau đó Đ sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại cho cả gia đình. Việc H sử dụng chiếc xe đi mua, bán ma túy thì Đ hoàn toàn không biết. Xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã trả lại chiếc xe cho Trần Văn Đ.

Bản cáo trạng số 109/Ctr-VKS ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Quang K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù; điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang K mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù; Đề nghị tịch thu hai điện thoại và hủy các vật chứng đã thu giữ.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận chỉ xing giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp kết luận giám định số 144/2020/GĐ - MT ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Văn H và Trần Quang K là những người nghiện ma túy. Từ khoảng tháng 5/2020, bị can Trần Văn H nhiều lần mua bán ma túy của Người tên Minh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) về cất giấu sử dụng và bán lại cho nhiều người nghiện khác sử dụng như Lê Thị Ngọc T (3-4 lần) Phan Thanh T (03 lần) và một số người khác nêu trên nhằm mục đích thu lợi bất chính, tại phiên tòa bị cáo khai dùng tiền lời để trả nợ và để mua ma túy sử dụng, do không nhớ chính xác số lần mua bán nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính.

Hành vi của Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Ngày 19/6/2020, bị can Trần Văn H có hành vi cùng bị can Trần Quang K mua ma túy đá của Người tên Minh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 700.000 đồng.144/2020/GĐ - MT ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định khối lượng ma túy H mua của Minh bị thu giữ là gói nylon hàn kín 02 đầu, kích thước 3cm x 3cm bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 0,5602gam. Do đó, hành vi của Trần Văn H và Trần Quang K đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy: quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương. Các Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Văn H theo c khoản 1 Điều 249 và điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Quang K theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Đối với Bị cáo Trần Văn H là người có nhân thân xấu: Năm 2016 có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, ngày 03/01/2017 bị công an thị trấn C ra quyết định xử lý hành chính số tiền 1.250.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: các công cụ phạm tội gồm:

- 01 phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,4292g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 bình gas mini màu đen hiệu Blue Star, 01 kéo cắt cán nhựa màu đỏ dài 18cm, 01 ống hút nhựa có nếp gấp co giãn màu hồng – trắng, 01 đầu khò gắn bình gas mini hiệu Peace World màu vàng – xanh đã bị hư, 01 bình nhựa không có nắp được quấn băng keo màu đen bên ngoài, 01 cuốn sổ màu đen hiệu Tender.

Hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 máy ĐTDĐ là phương tiện mà Trần Văn H, Trần Quang K sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm (K sử dụng liên lạc với H khi thực hiện hành vi mua ma túy đá vào tối ngày 19/6/2020) nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ ĐTDĐ hiệu OPPO màu tím của Trần Văn H, tình trạng đã cũ, số Imel1: 860163040070752, Imel2: 860163040070745.

+ ĐTDĐ hiệu OPPO màu xám của Trần Quang K, bị nứt màn hình, số Imel1: 866566031504379, số Imel: 866566031504361.

[5]. Các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án có đối tượng tên Minh là người bán ma túy cho Trần Văn H và Trần Quang K, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Quang K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS, buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/6/2020.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo bị cáo Trần Quang K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các công cụ phạm tội gồm:

- 01 phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,4292g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 bình gas mini màu đen hiệu Blue Star, 01 kéo cắt cán nhựa màu đỏ dài 18cm, 01 ống hút nhựa có nếp gấp co giãn màu hồng – trắng, 01 đầu khò gắn bình gas mini hiệu Peace World màu vàng – xanh đã bị hư, 01 bình nhựa không có nắp được quấn băng keo màu đen bên ngoài, 01 cuốn sổ màu đen hiệu Tender.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 máy ĐTDD đã tạm giữ, gồm:

+ ĐTDD hiệu OPPO màu tím của Trần Văn H, tình trạng đã cũ, số Imel1: 860163040070752, Imel2: 860163040070745.

+ ĐTDD hiệu OPPO màu xám của Trần Quang K, bị nứt màn hình, số Imel1: 866566031504379, số Imel: 866566031504361.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các Bị cáo Trần Quang K và Trần Văn H: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Loan**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Hoài**

**Lương Thị Thu An**

**Nguyễn Đình Loan**





**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Loan**